TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HỒI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2019/QĐST-DS	*Ngọc Hồi, ngày 04 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2019, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 132/2018/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đông Á – Chi nhánh K; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tô Minh T – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh K; Người được ủy quyền lại: Ông Trần Minh T – Chức vụ: Nhân viên Ngân hàng TMCP Đông Á – Chi nhánh K; Địa chỉ: 421 T, thành phố K, tỉnh K, văn bản ủy quyền số: 23/QĐ.DAB.KTM ngày 08/12/2018.
- Đồng bị đơn: Ông Vũ Q và bà Vi Thị H;

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện N, tỉnh K.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Vũ Q và bà Vi Thị H công nhận còn nợ Ngân hàng TMCP Đông Á – Chi nhánh K, tổng số tiền tính đến ngày 08/12/2018 là 837.377.779đ (Tám trăm ba mươi bảy triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi chín đồng), trong đó: Tiền vốn là 800.000.000đ (Tám trăm triệu đồng); Tiền lãi trong hạn là 8.711.112đ (Tám triệu bảy trăm mười một nghìn một trăm mười hai đồng); Tiền lãi quá hạn là 28.666.667đ (Hai mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng), ông Q và bà H đồng ý trả toàn bộ số tiền 837.377.779đ (Tám

trăm ba mươi bảy triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi chín đồng) cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á - Chi nhánh K.

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật dân sự, kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho bên được thi hành án, thì bên phải thi hành án ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn mà bên phải thi hành án phải thanh toán cho bên được thi hành án theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày 08/12/2018, thì kể từ ngày 09/12/2018 bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ gốc.

Trường hợp ông Vũ Q và bà Vi Thị H không trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đông Á - Chi nhánh K thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Thi hành án xử lý tài sản thế chấp là: Thửa đất số 13,13; tờ bản đồ số 10,10; diện tích 1.074 m^2, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R942270; số vào sổ cấp giấy 00842 QSDĐ/13/QĐ-UB do UBND huyện N, tỉnh K cấp ngày 27/07/2001; địa chỉ thửa đất: Thôn 3, xã Đ, huyện Ni, tỉnh K, cấp cho hộ bà Vi Thị H thu hồi nợ.

Án phí: Căn cứ Điều 144, 147, 165 của Bộ luật tố tụng dăn sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Ông Vũ Q và bà Vi Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 18.560.666đ (Mười tám triệu năm trăm sáu mươi nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng) và 2.000.000đ (Hai triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tài sản.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đông Á - Chi nhánh K số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 18.561.000đ (Mười tám triệu năm trăm sáu mươi mốt nghìn đồng) theo Biên lai số: AA/2016/0000205 ngày 23/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh K và 2.000.000đ (Hai triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tài sản thu của ông Vũ Q và bà Vi Thị H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN